

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 03 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Tòng Thị Thiển**
2. Ông **Cầm Văn On**

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà: Ông **Mai Văn Quyết** - Kiểm sát viên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Tòng Thị Duyên** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: **Lường Văn Y** - Sinh năm 1964 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lường Văn E và bà Lường Thị M(đều đã chết); bị cáo có vợ và 4 con
Tiền sự: không

Tiền án: Năm 1990 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản XHCN; năm 2002 bị tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2005 bị tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội mua bán trái phép chất ma túy; các tiền án đều đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2018; Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại gia đình Lường Văn Y khu Huổi Mết, bản Mùong Và, xã Mùong Và, huyện Sốp Cộp, tổ công tác của Công an huyện Sốp Cộp đã phát hiện và bắt quả tang Lường Văn Y và Lò Văn Th đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lường Văn Y;

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lường Văn Y công an huyện Sốp Cộp đã thu giữ tại nhà Lường Văn Y một số vật chứng sau: thu tại chân tường nhà gần cửa ra vào 01 gói nilon màu xanh bên trong có 1 viên nén màu hồng; tại cuối giường ngủ của Lường Văn Y 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng; thu tại góc nhà bên trái hướng cửa ra vào 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục nhựa màu nâu đen nghi là thuốc phiện; thu tại cạnh bếp lửa 01 chậu tự chế bằng chai nhựa và 01 bát lửa ga dùng để sử dụng ma túy

Ngày 18/4/2018, cơ quan điều tra đã mở niêm phong cân tịnh vật chứng thu giữ của Lường Văn Y và lấy mẫu giám định, xác định như sau: 2 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,192 gam, đã lấy hết 02 viên làm mẫu giám định, ký hiệu Y1; cục nhựa màu nâu đen nghi là thuốc phiện có khối lượng là 7,4 gam, đã lấy hết 7,4 gam làm mẫu giám định, ký hiệu Y; Vật chứng còn lại là vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 03 vỏ nilon màu xanh bọc vật chứng thu giữ ban đầu, đã niêm phong và nhập vào kho vật chứng của Công an huyện Sốp Cộp

Kết luận giám định số 524 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Y1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; Mẫu gửi giám định ký hiệu Y2 là ma túy, loại thuốc phiện; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố Lường Văn Y về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trước đó bị cáo đã 2 lần đến khu vực cụm Co Hạ, bản Khá, xã Mùong Lạn, huyện Sốp Cộp mua được của người không quen biết 05 viên ma túy tổng hợp và 01 cục nhựa thuốc phiện; sau khi mua được đã mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 15 giờ ngày 16/4/2018, bị cáo lấy 2 viên ma túy tổng hợp ra để sử dụng bằng hình thức cho ma túy vào chậu dùng bát lửa đốt rồi hút lấy khói, khi bị cáo vừa hút xong 01 viên ma túy tổng hợp và để chậu xuống sàn nhà thì có Lò Văn Th đến xin hút cùng, nhưng bị cáo không cho sử dụng, khi đó Th thấy trong chậu vẫn còn ít khói Th đã tự cầm chậu lên hút hết số khói còn lại trong chậu, khi Th vừa hút xong thì công an huyện Sốp

Cộp đến kiểm tra, khi thấy công an đến bị cáo đã ném viên ma túy còn lại vào chân tường nhà; tiếp đó công an đã khám xét nhà bị cáo đã thu giữ được 2 viên ma túy tổng hợp và 01 cục nhựa thuốc phiện và 01 tàu tự chế để sử dụng ma túy.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên xử phạt bị cáo từ 15 đến 20 tháng tù; miễn phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì và các vỏ nilon, 01 tàu tự chế bằng chai nhựa và 01 bật lửa ga màu xanh

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong cân tịnh, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ;

Số ma túy đã thu giữ của bị cáo bao gồm 7,4 gam nhựa thuốc phiện và 0,192 gam loại chất Methamphetamine; bị cáo đã cất dấu hai loại ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều luật của Bộ luật hình sự, do đó cần phải quy đổi thành một loại ma túy theo quy định của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP; do khối lượng thuốc phiện nhiều hơn do đó sẽ quy đổi Methamphetamine sang thuốc phiện và 0,192 gam Methamphetamine sẽ tương đương với 3,2 gam thuốc phiện, như vậy tổng cộng khối lượng ma túy bị cáo đã cất dấu sẽ là 10,6 gam thuốc phiện.

Bị cáo đã mua rồi trực tiếp cất dấu 10,6 gam nhựa thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng; Hành vi đó đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự; số lượng ma túy bị cáo cất dấu là không lớn do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; số lượng ma túy bị cáo tàng trữ tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ lây lan, trôi nổi trong xã hội, làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội; Do đó, bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Về nhân thân*: Bị cáo tuy có tiền án nhưng đều đã được đương nhiên xóa án tích và được coi là không có tiền án, tiền sự; chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo không bị xử lý vi phạm do thực hiện hành vi trái pháp luật;

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo phạm tội về ma túy và là đối tượng sử dụng chất ma túy, do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và đoạt tuyệt với ma túy.

[6] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo là đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý về hình sự, nhưng do không xác định được đối tượng, do đó chưa có căn cứ để xử lý ở vụ án này; đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý ở vụ án khác. Đối với Lò Văn Th đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên việc cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] *Về vật chứng*: Vật chứng của vụ án là 7,4 gam thuốc phiện và 0,192 gam Methamphetamine, đã lấy hết làm mẫu giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định; vật chứng còn lại là 01 phong bì thư của Bưu điện phát hành niêm phong ban đầu, 03 mảnh nilon màu xanh bọc vật chứng ban đầu; 01 nắp chực chế bằng chai nhựa; 01 bật lửa ga màu xanh, đều là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy;

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* lẽ ra ngoài hình phạt tù bị cáo sẽ phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, do đó có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 QH14 ngày 30/12/2016 Của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Lường Văn Y** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. *Về hình phạt*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lường Văn Y 16(*Mười sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2018.

3. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

4. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư của Bưu điện phát hành niêm phong ban đầu; 03 mảnh nilon màu xanh bọc vật chứng ban đầu; 01 nắp chụp chế bằng chai nhựa; 01 bột lửa ga màu xanh

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24/7/2018 giữa chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Lường Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Bị cáo
- Người tham gia TT
- VKS sốp Cộp
- Toà án tỉnh
- Công an SC
- Trại tạm giam
- Cơ quan THA hình sự
- CC Thi hành án DS
- Sở tư pháp SL
- lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Tuyên